

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Luyện kim Chuyên ngành: Luyện kim

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Dương Ngọc Bình

2. Ngày tháng năm sinh: 22/12/1980; Nam ☒ Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 3, ngõ 339, Thịnh Yên, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 207, nhà C5, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0973002988;

E-mail: binh.duongngoc@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2010 đến năm 2012: Giảng viên - Bộ môn Vật liệu Kim loại màu và Compozit, Viện khoa học và Kỹ thuật Vật liệu, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.
- Từ năm 2013 đến năm 2018: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn - Bộ môn Vật liệu Kim loại màu và Compozit, Viện khoa học và Kỹ thuật Vật liệu, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Từ năm 2019 đến nay: Giảng viên - Bộ môn Vật liệu Kim loại màu và Compozit, Viện khoa học và Kỹ thuật Vật liệu, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Vật liệu Kim loại màu và Compozit, Viện Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3868 0355

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 06 năm 2003, ngành: Luyện kim và Công nghệ Vật liệu; chuyên ngành: Vật liệu và Công nghệ Đức

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 08 năm 2006, ngành: Kỹ thuật vật liệu, chuyên ngành: Kỹ thuật vật liệu

Nơi cấp bằng ThS: Universiti Sains Malaysia, Malaysia

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 03 năm 2010, ngành: Kỹ thuật vật liệu, chuyên ngành: Kỹ thuật vật liệu

Nơi cấp bằng TS: Universiti Sains Malaysia, Malaysia

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng ...năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: Luyện kim

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

➤ *Kim loại màu nhẹ*

- Sản xuất alumin từ bauxit bằng phương pháp Bayer
- Xử lý tinh quặng ilmenit bằng phương pháp Becher
- Sản xuất magie bằng phương pháp hoàn nguyên nhiệt kim

➤ *Tái sinh kim loại màu*

- Thu hồi đồng kim loại từ bản mạch điện tử thải
- Thu hồi đồng kim loại từ dung dịch ăn mòn thải

➤ *Tổng hợp vật liệu mới*

- Hợp kim nhiệt điện dùng cho chuyển hóa năng lượng
- Vật liệu compozit nền đồng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **01** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **02** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm **03** đề tài cấp **cơ sở đã nghiệm thu.**
- Đã công bố **27** bài báo KH, trong đó **10** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hành vi vi phạm từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đáp ứng các tiêu chuẩn, hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 10 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015			1	2	150	30	180 / 398,5 / 229,5
2	2015-2016			1	2	162		162 / 378 / 229,5
3	2016-2017				2	150		150 / 334,5 / 229,5
3 năm học cuối								
4	2017-2018		1		4	186		186 / 349,5 / 229,5
5	2018-2019				2	195		195 / 333 / 250
6	2019-2020					232,5		232,5 / 442,8 / 270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ tại Malaysia năm 2005

- Bảo vệ luận án TS ☒ tại Malaysia năm 2009

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (hướng dẫn nghiên cứu khoa học, đồ án tốt nghiệp cho sinh viên chương trình tiên tiến)

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thảo	x			x	2014-2018	Trường ĐHBKHN	19/02/2019
2	Lê Việt Dũng		x	x		2014-2015	Trường ĐHBKHN	16/03/2015
3	Lâm Văn Đông		x	x		2015-2016	Trường ĐHBKHN	30/06/2016

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu tính thấm ướt của hợp kim hàn không độc thiếc-kẽm-bismuth (Sn-8Zn-3Bi) và cơ tính của mối hàn so với hợp kim hàn truyền thống thiếc-chì (Sn-37Pb)	Chủ nhiệm	T2011-61, Cấp cơ sở	04/2011-12/2011	Quyết Định 61/QĐ-ĐHBK-KHCN (15/12/2011), Biên bản nghiệm thu (19/12/2011), Kết quả: Đạt Xếp loại tốt
2	Nghiên cứu chế tạo vật liệu làm bạc lót trục cán bằng hợp kim Zn-15Al-0.5Mg	Chủ nhiệm	T2014-55, Cấp cơ sở	06/2014-12/2014	Quyết Định 55/QĐ-ĐHBK-KHCN (22/09/2014), Biên bản nghiệm thu (22/09/2014), Kết quả: Đạt Xếp loại tốt

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

3	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nhiệt điện hệ CuBiS bằng phương pháp nghiền cơ học kết hợp với xử lý nhiệt	Chủ nhiệm	T2017-PC-067, Cấp cơ sở	11/2017-04/2019	Quyết Định 72/QĐ-DHBK-QLNC (12/03/2019), Biên bản nghiệm thu (02/04/2019), Kết quả: Đạt
4	Nghiên cứu chế biến sâu ilmenit sa khoáng Hà Tĩnh bằng phương pháp Becher để thu nhận rutin chất lượng cao dùng cho sản xuất pigment và khả năng thu hồi sắt oxit	Thư ký	B2015-01-98, Cấp bộ	2015-2017	Quyết Định 3198/QĐ-BGDĐT (28/08/2018), Biên bản nghiệm thu (21/09/2018), Kết quả: Đạt
5	Nghiên cứu quy trình công nghệ thu hồi đồng từ bảng mạch điện tử thải bằng phương pháp hòa luyện kết hợp điện phân	Thư ký	B2016-BKA-30	2016-2018	Quyết Định 3383/QĐ-BGDĐT (06/09/2018), Biên bản nghiệm thu (28/09/2018), Kết quả: Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ Luận án Tiến sĩ (LATS)								
1	Wetability of lead-free solders on gold-plate copper substrate	4	TG chính (LATS)	Materials Transactions ISSN: 1347-5320	ISI (Q2 – Materials Science)		Vol. 49, No. 6, p.1462-1466	2008
Sau khi bảo vệ Luận án Tiến sĩ								
2	Effects of current density on the formation and microstructure of Sn-9Zn, Sn-8Zn-3Bi and Sn-3Ag-0.5Cu solder joints	5	TG chính (LATS nhưng xuất bản sau khi nhận bằng TS)	Intermetallics ISSN: 0966-9795	ISI (Q1 – Metals and Alloys, IF=3.35)		Vol. 22, pp1-6.	2011

3	Effects of TiC contents on properties of TiC reinforced copper composite			Proceedings of RCM - 4, December 2011, Hanoi, Vietnam, ISBN: 9786049110030			p.53	2011
4	Consolidation and properties of Cu-TiC composite by a reduction sintering and cold extrusion process	4		Proceeding of ECCM15 - 15th European conference on composite materials, June 2012, Venice, Italy			Electronic Proceeding	2012
5	Synthesis of TiC from TiO ₂ and Carbon black	5		Proceeding of the 2012 Poder Metallurgy World Congress and Exhibition, October 2012, Yokohama, Japan			Electronic Proceeding	2012
6	Mechanical and electrical properties of Titanium Carbide reinforced Copper composite	5		Proceeding of the 2012 Poder Metallurgy World Congress and Exhibition, October 2012, Yokohama, Japan			Electronic Proceeding	2012
7	Cường hóa quá trình lắng bùn đỏ Gia Nghĩa bằng chất hữu cơ tổng hợp biến tính	4		Khoa học và Công nghệ Kim loại ISSN: 1859-4344			Số 50, p.38-41	2013
8	Fabrication of zinc aluminum alloy (Zn15Al0.5Mg) for plain bearing application	2	TG chính	Khoa học và Công nghệ Kim loại ISSN: 1859-4344			Số 55, p.27-30	2014
9	Solid state reduction of Ha Tinh ilmenite concentrate	3	TG chính	Khoa học và Công nghệ Kim loại ISSN: 1859-4344			Số 56, p.35-38	2014

10	Cơ sở lựa chọn phương pháp chế tạo sắc tố TiO ₂	4		Hội thảo luyện kim và công nghệ vật liệu tiên tiến, Hà Nội, Việt Nam ISBN: 8888 8888			p.172-177	2016
11	Recovery of copper from wasted printed circuit boards	4		The 12th International Conference on Mining, Materials and Petroleum Engineering, July 28-29, 2016, Bangkok, Thailand			p.580-589	2016
12	Becher process for the upgrading of Hatinh ilmenite to synthetic rutile	3	TG chính	The 12th International Conference on Mining, Materials and Petroleum Engineering, July 28-29, 2016, Bangkok, Thailand			p.399-405	2016
13	Effect of processing parameters on aeration of reduced Hatinh ilmenite	4		Key Engineering Materials ISSN: 1662-9795	Scopus (Q3 – Materials Science)		Vol. 682, p.314-320	2016
14	Impact of organic acid addition on the formation of precipitated iron compounds	3	TG chính	Acta Metallurgica Slovaca ISSN: 1338-1156	ISI (Q3 – Metals and Alloys)		Vol. 22, No. 4, p.259-265	2016
15	Influence of Sintering Temperature on the Properties of in-Situ Carbide Reinforced Hybrid Copper-Based Composite	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ (các trường ĐH kỹ thuật) ISSN: 2354-1083			Số 117, p.68-72	02-2017
16	Acetic acid and sodium acetate mixture as an aeration catalyst in the removal of metallic iron in reduced ilmenite	3	TG chính	Acta Metallurgica Slovaca ISSN: 1338-1156	ISI (Q3 – Metals and Alloys)		Vol. 23, No. 4, p.372-378	09-2017

17	Xử lý sản phẩm rắn sau ăn mòn ilmenit hoàn nguyên theo công nghệ Becher để thu hồi rutin và hematit	4		Khoa học và Công nghệ Kim loại ISSN: 1859-4344			Số 73, p.41-46	08-2017
18	Thermoelectric materials: fundamental, applications and challenges	5		Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2525-2518			Vol. 55, No. 4, p.1-12	08-2017
19	Xử lý thu hồi đồng kim loại từ bản mạch điện tử thải	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ (các trường ĐH kỹ thuật) ISSN: 2354-1083			Số 125, p.046-050	03-2018
20	Tách đồng từ dung dịch ăn mòn thải bằng chiết ly lỏng	3	TG chính	Khoa học và Công nghệ Kim loại ISSN: 1859-4344			Số 80, p.44-48.	10-2018
21	Synthesis of $\text{Cu}_{1.6}\text{Bi}_{4.6}\text{S}_8$ compound for thermoelectric application	2	TG chính	Acta Metallurgica Slovaca ISSN: 1338-1156	ISI (Q3 – Metals and Alloys)		Vol. 25, No. 2, p.86-92	05-2019
22	Synthesis of $\text{Cu}_2\text{ZnSnS}_4$ by Mechanical Alloying Method for Thermoelectric Application	6		Acta Metallurgica Slovaca ISSN: 1338-1156	ISI (Q3 – Metals and Alloys)		Vol. 25, No. 3, p.174-179	08-2019
23	Thu hồi đồng từ dung môi hữu cơ sau chiết ly lỏng	2	TG chính	Khoa học và Công nghệ Kim loại ISSN: 1859-4344			Số 89	04-2020
24	Tổng hợp và đặc trưng hợp chất nhiệt điện $\text{Cu}_{1.6}\text{Bi}_{4.6}\text{S}_8$	2	TG chính	Khoa học và Công nghệ Kim loại ISSN: 1859-4344			Số 90	06-2020

25	The Upgrading of Ha Tinh Ilmenite to Synthetic Rutile by Becher Process	3	TG chính	Materials Science Forum ISSN: 1662-9752	Scopus (Q3 – Materials Science)		Vol. 985, p.115-123	04-2020
26	Production Magnesium by Thanh Hoa Dolomite Via Vacuum Reduction Process	6	TG chính	Technology Reports of Kansai University ISSN: 04532198	Scopus (Q3 – Engineering)		Vol. 62, Iss. 3, p.1151-1164	04-2020
27	Thermoelectric properties of quaternary chalcogenide Cu ₂ ZnSnS ₄ synthesised by mechanical alloying	4		Powder Metallurgy ISSN: 17432901, 00325899	ISI (Q2 – Metals and Alloys)		DOI: 10.1080/00325899.2020.1783103	06-2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **06 – ISI, Scopus.**

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

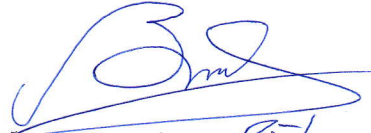
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Dương Ngọc Bình